

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty: Công ty CP May Phương Đông
Năm báo cáo: 2011

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

- Tiền thân của Công ty CP may Phương Đông là xí nghiệp được tách ra từ phân xưởng may tại Gò Vấp thuộc Xí nghiệp may Bình Minh theo quyết định số 505/CNn-TCLĐ ngày 31 tháng 12 năm 1988 lấy tên Xí nghiệp may Phương Đông.
- Ngày 29 tháng 4 năm 1993 Bộ trưởng Bộ công nghiệp nhẹ đổi tên thành Công ty May Phương Đông theo quyết định số 421/CNN-TCLĐ ngày 29 tháng 4 năm 1993 trực thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ và là thành viên của Tổng Công ty Dệt may Việt Nam.
- Kể từ ngày 29 tháng 4 năm 1993 Công ty May Phương Đông trở thành đơn vị hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Dệt may Việt Nam với chức năng chính là Sản xuất kinh doanh và Xuất nhập khẩu trực tiếp trong lĩnh vực may mặc. Công ty không ngừng mở rộng thị trường và khẳng định thương hiệu, sản phẩm áo T-shirt, Poloshirt, quần áo thời trang nữ chiếm ưu thế của doanh nghiệp trên thị trường trong nước với nhãn hiệu F.House và Wrap-U. Các thị trường xuất khẩu chính là Mỹ, Châu Âu, Châu Á...
- Bắt đầu từ năm 1999 Công ty không ngừng đầu tư mới về chiều rộng và chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực sản xuất. năm 2003&2004 được bầu là doanh nghiệp tiêu biểu của Ngành Dệt may Việt Nam, có năng lực cạnh tranh cao.
- Được chuyển thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 135/2004/QĐ-BCN ngày 26 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

2. Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất, mua bán hàng may mặc, nguyên phụ liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, thuốc nhuộm và các sản phẩm ngành dệt may. Mua bán hàng công nghệ thực phẩm, nông lâm hải sản, thủ công mỹ nghệ, phương tiện vận tải, ô tô, xe máy, trang thiết bị văn phòng, thiết bị tạo mẫu thời trang, vật liệu điện, điện tử, cao su và các sản phẩm bằng cao su, giấy, bìa giấy và sản phẩm làm bằng bột giấy, thủy tinh, sắt thép và các sản phẩm làm bằng sắt thép, kim loại màu, máy móc thiết bị cơ khí, dụng cụ quang học-đo lường, y tế,

đại lý kinh doanh xăng dầu. Đại lý kỹ gởi vật tư, hàng hóa. Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghiệp và hạ tầng dân dụng.

3. Định hướng phát triển :

- Các mục tiêu chính năm 2012:

- + Doanh thu : 405 tỷ
- + Lợi nhuận trước thuế : 13,25 tỷ
- + Đẩy mạnh công tác cải tiến ,đặc biệt quan tâm đến cải tiến thao tác , sắp xếp chuyên nhằm tăng năng suất lao động.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

Trung hạn:

- + Chuyên môn hóa các nhà máy, xây dựng mặt hàng chủ lực
- + Mở rộng thị phần kinh doanh nội địa
- + Kinh doanh ngành nghề khác

Dài hạn:

- + Giữ tỷ trọng ngành nghề truyền thống cao
- + Di chuyển nhà máy đến khu vực có lao động ổn định

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Doanh thu thuần : 295.182.785.048 đạt 72,88 % so với kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế : 10.840.873.555 đạt 84,69% so với kế hoạch.

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

Đầu năm 2011 đã chính thức thành lập nhà máy và bắt đầu chính thức sản xuất từ tháng 6.Đối với các Xí nghiệp tại TP.HCM đã thực hiện đầu tư chiều sâu mở rộng thêm chuyên sản xuất,quy hoạch SX theo chủng loại sản phẩm.Thực hiện xây dựng chiến lược mặt hàng và thị trường xuất khẩu phù hợp,đồng thời tiếp tục xây dựng và phát triển thị trường nội địa .

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

Bên cạnh việc duy trì phát triển ngành nghề truyền thống sẽ tiếp tục mở rộng đầu tư kinh doanh sang các lĩnh vực khác có tỷ suất sinh lợi cao như bất động sản, xây dựng....., liên doanh liên kết với các công ty nước ngoài, các tập đoàn trong nước .Đồng thời tăng năng lực sản xuất theo hướng đầu tư mở rộng sản xuất ra các tỉnh ngoài TP.HCM

III. Báo cáo của Ban giám đốc:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

-Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 2010 | 2011 |
|-----|---|-------------|-------|-------|
| 1 | Cơ cấu tài sản | % | | |
| | - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | | 37.31 | 60.32 |
| | - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | | 62.69 | 39.68 |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | % | | |
| | - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn | | 72.06 | 75.05 |
| | - Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn | | 27.94 | 24.95 |
| 3 | Khả năng thanh toán | Lần | | |
| | - Khả năng thanh toán nhanh | | 0.58 | 0.40 |
| | - Khả năng thanh toán hiện hành | | 1.39 | 1.33 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận | % | | |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | | 4.21 | 3.86 |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | | 2.68 | 2.83 |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu | | 15.06 | 15.45 |

- Các chỉ tiêu khác:

| Chỉ tiêu | Năm 2011 |
|--|------------------|
| Giá trị sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2011 (đồng) | 15.000đ/cổ phiếu |
| Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011 (đồng) | 216.414.541.526 |
| Tổng số cổ phiếu phổ thông | 3.600.000 |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 3.600.000 |

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

| SỐ T T | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2010 | Năm 2011 | | Tỷ lệ so sánh | |
|--------|----------------------|---------|----------------|----------|-----------|---------------|---------|
| | | | | Kế hoạch | Thực hiện | KH (%) | Cùng kỳ |
| 1 | Doanh thu | Tỷ đồng | 312 | 405 | 295,18 | 72,88 | 94% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 11,04 | 12,80 | 10,84 | 84,69 | 98,19% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 8,35 | 10,24 | 8,34 | 81,44 | 99,88% |
| 4 | Cổ tức | % | 16 | 16 | 16 | | |

Doanh thu năm 2011 đạt 72.88% so với kế hoạch và đạt 94% so với cùng kỳ.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- a. **Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý, cải tiến nâng cao năng suất chất lượng :**
- Các Xi nghiệp đã được sắp xếp, qui hoạch sản xuất theo chủng loại sản phẩm , nâng cao tính chuyên môn hóa đến từng chuyên SX , từng xí nghiệp.
 - Kịp thời có các chính sách nhân sự phù hợp, tạo động lực cho nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ với sự sáng tạo và hiệu quả.
 - Cải tiến và hoàn thiện hệ thống để hoạt động hiệu quả nhất, đảm bảo duy trì chất lượng sản phẩm bền vững.
- b. **Các biện pháp kiểm soát:**
- Quản lý tốt nguồn vốn , tránh để bị chiếm dụng, ngăn ngừa những rủi ro trong kinh doanh.
 - Thực hiện chính sách tiết kiệm xuyên suốt từ các phòng nghiệp vụ tới các xí nghiệp sản xuất. Kiểm soát chặt các chi phí, giá cả vật tư để hạ giá thành sản phẩm. Qui chế thường tiết kiệm đã phát huy hiệu quả vừa mang lại thu nhập cho người lao động vừa tiết kiệm được chi phí tăng lợi nhuận cho Cty .

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2012:

- + Doanh thu : 405 tỷ
- + Lợi nhuận trước thuế : 13.25 tỷ
- + Dự kiến mức chia cổ tức : 18%
- + Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch trên Công ty tập trung thực hiện các mục tiêu cụ thể :
- + Giữ vững và phát triển doanh thu xuất khẩu ,phát triển thêm khách hàng mới, tiếp tục qui hoạch sản xuất theo đúng định hướng đồng thời ổn định nguồn hàng cho các XN tại TP.HCM và Bình Thuận theo chỉ tiêu lao động đã đặt ra .
- + Tiếp tục duy trì phát triển thị trường nội địa với bước đi thích hợp, phát triển sản phẩm đa dạng phong phú hơn.Đẩy mạnh kênh tiêu thụ sản phẩm qua hệ thống siêu thị VINATEX.
- + Tiếp tục áp dụng cải tiến triệt để, tăng cường công tác kiểm soát hệ thống ,thực hành tiết kiệm,tăng năng suất lao động.

IV. Báo cáo tài chính :

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

(Xin xem phụ lục đính kèm)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam(AASC)
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP May Phương Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2011, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan

2. Kiểm toán nội bộ: Không có

VI. Tổ chức và nhân sự

1- Cơ cấu tổ chức: Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần được qui định trong luật doanh nghiệp.

- Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty
- Hội đồng Quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các mọi vấn đề liên quan đến mục tiêu, chính sách và quyền lợi của công ty phù hợp với pháp luật và điều lệ công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Tổng giám đốc: là người điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về thực hiện các quyền và nhiệm vụ. được giao. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các phó Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng giám đốc.
- Ban kiểm soát: thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty.

2. Tóm tắt lý lịch cá nhân trong ban điều hành:

| | |
|--------------------------|--|
| Bà Hoàng Thu Hà | : Tổng giám đốc – Ủy viên HĐQT |
| - Họ và Tên | : HOÀNG THU HÀ |
| - Giới tính | : Nữ |
| - Sinh ngày | : 18 tháng 07 năm 1962 |
| - Nơi Sinh | : Hà nội |
| - Quốc Tịch | : Việt Nam |
| - Dân Tộc | : Kinh |
| - Quê quán | : Quảng Nam |
| - Địa chỉ thường trú | : 20/9 Đồng Xoài , Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh |
| - Số điện thoại liên lạc | : 08-38945729 |
| - Trình độ văn hóa | : 12/12 |
| - Trình độ chuyên môn | : Cử nhân Kinh tế -Ngành Tài Chính Kế Toán |
| - Quá trình công tác: | |

| Từ tháng năm | Đến tháng năm | Đơn vị | Chức Danh nghề nghiệp |
|--------------|---------------|--------------------------------|--|
| 1983 | 1996 | Công ty XNK Mây Tre lá Đà Nẵng | Kế toán viên |
| 09/1996 | 06/1998 | Công ty Dịch vụ TM II | Kế toán viên |
| 07/1998 | 11/1998 | Công ty May Phương Đông | Kế toán viên |
| 11/1998 | 06/1999 | Công ty May Phương Đông | Phó phòng - Quyền trưởng phòng Tài chính kế toán |
| 07/1999 | 08/2001 | Công ty May Phương Đông | Trưởng phòng Tài chính kế toán |
| 09/2001 | 03/2005 | Công ty May Phương Đông | Kế toán trưởng |
| 04/2005 | 06/2007 | Công ty CP May Phương Đông | Phó tổng giám đốc |
| 07/2007 | 7/2008 | Công ty CP May Phương Đông | Tổng giám đốc -UV HĐQT |
| 08/2008 | 4/2009 | Công ty CP May Phương Đông | Tổng giám đốc - CT HĐQT |
| 5/2009 | Nay | Công ty CP May Phương Đông | Tổng giám đốc -UV HĐQT |

- Chức vụ công tác hiện nay : Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT Công ty CP May Phương Đông (PDG)
- Số cổ phần nắm giữ : 128.250 cổ phần
- Hành vi pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không
- Những người có liên quan : Không

- Ông Nguyễn Văn Học** : Phó tổng giám đốc –Ủy Viên HĐQT
- Họ và Tên : NGUYỄN VĂN HỌC
 - Giới tính : Nam
 - Sinh ngày : 09 tháng 09 năm 1962
 - Nơi Sinh : Tiền Giang
 - Quốc Tịch : Việt Nam
 - Dân Tộc : Kinh
 - Quê quán : Tiền Giang
 - Địa chỉ thường trú : 227 Nguyễn Văn Đậu, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Số điện thoại liên lạc : 08-38945729
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh
 - Quá trình công tác:

| Từ tháng năm | Đến tháng năm | Đơn vị | Chức Danh nghề nghiệp |
|--------------|---------------|-----------|-----------------------|
| 1980 | 1989 | Tiếp Khắc | Học Trung cấp cơ khí |

| | | | |
|---------|---------|----------------------------|------------------------------|
| 1989 | 09/1990 | XN May Phương Đông | Phiên dịch |
| 09/1990 | 05/1992 | XN Giày da Phú Lâm | Phiên dịch |
| 06/1992 | 08/1999 | Công Ty May Phương Đông | Cán bộ nghiệp vụ |
| 09/1999 | 04/2000 | Công Ty May Phương Đông | Phó trưởng phòng ĐDSX |
| 05/2000 | 12/2003 | Công Ty May Phương Đông | Trưởng phòng KHTT |
| 01/2004 | 03/2005 | Công Ty May Phương Đông | Giám đốc điều hành |
| 04/2005 | 10/2006 | Công ty CP May Phương Đông | Giám đốc điều hành – UV HĐQT |
| 11/2006 | Nay | Công ty CP May Phương Đông | Phó tổng giám đốc – UV HĐQT |

- Chức vụ công tác hiện nay : Phó tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT Công ty CP May Phương Đông (PDG)
- Số cổ phần nắm giữ : 97.530 cổ phần
- Hành vi pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không
- Những người có liên quan : Không

- Bà Lê Thị Thanh** : Phó Tổng giám đốc - Ủy viên HĐQT
- Họ và Tên : LÊ THỊ THANH
 - Giới tính : Nữ
 - Sinh ngày : 27 tháng 08 năm 1970
 - Nơi Sinh : Hà nội
 - Quốc Tịch : Việt Nam
 - Dân Tộc : Kinh
 - Quê quán : Hà nội
 - Địa chỉ thường trú : C5 Chợ Hạnh Thông Tây, Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh
 - Số điện thoại liên lạc : 08-38945729
 - Trình độ văn hóa : 10/10
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế -Ngành kinh tế ngoại thương
 - Quá trình công tác :

| Từ tháng năm | Đến tháng năm | Đơn vị | Chức Danh Nghề nghiệp |
|--------------|---------------|-------------------------|--------------------------|
| 06/1992 | 03/1993 | XNSX chế biến hàng XK | Cán bộ nghiệp vụ |
| 04/1993 | 11/1997 | Công Ty XNK TH 1 | Cán bộ nghiệp vụ |
| 12/1997 | 07/1998 | Công Ty DV TM số 2 | Cán bộ nghiệp vụ |
| 08/1998 | 12/2000 | Công Ty May Phương Đông | Cán bộ nghiệp vụ |
| 01/2001 | 11/2001 | Công ty May Phương Đông | Phó trưởng phòng KDTH |
| 12/2001 | 12/2004 | Công ty May Phương Đông | Trưởng phòng KDTH |

| | | | |
|---------|---------|-------------------------------|--------------------------------|
| 01/2005 | 03/2005 | Công ty May Phương Đông | Giám đốc điều hành |
| 04/2005 | 10/2006 | Công ty CP May Phương Đông | Giám đốc điều hành |
| 11/2006 | 4/2009 | Công ty CP May Phương Đông | Phó tổng giám đốc |
| 5/2009 | Nay | Công ty CP May Phương Đông | Phó tổng giám đốc - UV HĐQT |

- Chức vụ công tác hiện nay : Phó tổng giám đốc -Ủy viên HĐQT
- Số cổ phần nắm giữ : 67.030 cổ phần
- Hành vi pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không
- Những người có liên quan : Không

3. Quyền lợi của Ban TGD về lương ,thưởng : Ban Tổng giám đốc được hưởng chế độ tiền lương, tiền thưởng theo qui chế tiền lương và tiền thưởng của Công ty.

4. Số lượng CBNV& Chính sách đối với người lao động

+ Số lượng người lao động trong công ty (31/12/11):

| Phân theo trình độ | Số lượng | Tỷ lệ |
|--|----------|--------|
| - Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học | 56 | 2,37% |
| - Cán bộ có trình độ cao đẳng- trung cấp | 171 | 7,23% |
| - Lao động có tay nghề, sơ cấp NV | 1905 | 80,55% |
| - Lao động phổ thông | 233 | 9,85% |

Tổng cộng

+ Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp :

- Trong chiến lược phát triển hiện nay yếu tố con người sẽ quyết định sự thành công của Công ty.
- Đảm bảo thu nhập cho người lao động ngày càng cải thiện . Ngoài tiền lương Công ty có nhiều hình thức thi đua khen thưởng nhằm tạo động lực SX và tăng thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động theo đúng với quy định pháp luật.

- Thu nhập bình quân trong năm 2011 của người lao động trong Công ty:

- + Tại TP.HCM : 4.200.000đ / người.
- + Tại Tuy Phong : 2.000.000đ/người

VIII Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị :

- Hội đồng quản trị: Hội đồng Quản trị Công ty gồm 5 thành viên (trong đó có 02 thành viên độc lập không điều hành), nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là 5 năm và mới được bầu lại ở kỳ ĐHĐCĐ tháng 4 năm 2010.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT:

| STT | Thành Viên HĐQT | Số Cổ Phần | Tỷ lệ | Ghi chú |
|-----|---|------------|--------|--------------------------------|
| 01 | Đại diện phần vốn NN Bà Dương Thị Ngọc Dung Bà Hoàng Thu Hà | 918.000 | 25.50% | Chủ tịch HĐQT Ủy viên HĐQT |
| 02 | Bà Hoàng Thu Hà | 128.250 | 3,56% | Ủy viên HĐQT- Tổng Giám đốc |
| 03 | Ông Vũ Đức Giang | 974.760 | 27,08% | UV.HĐQT |
| 04 | Ông Nguyễn Văn Học | 97.530 | 2,71% | UV.HĐQT-Phó tổng giám đốc |
| 05 | Bà Lê Thị Thanh | 67.030 | 1,86% | UV.HĐQT-Phó tổng giám đốc |

- HĐQT hoạt động theo hình thức họp định kỳ và họp bất thường. Ngoài ra, trong một số trường hợp, thành viên HĐQT cho ý kiến bằng văn bản.
- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT: theo kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt, Tổng thù lao cho HĐQT năm 2011 là : 360.000.000 đồng.

2. Ban Kiểm soát:

- Ban kiểm soát: Ban kiểm soát công ty gồm 3 thành viên, nhiệm kỳ của ban kiểm soát là 5 năm và mới được bầu lại ở kỳ ĐHĐCĐ tháng 4 năm 2010.

| STT | Thành Viên Ban Kiểm soát | Ghi chú |
|-----|--------------------------|-----------------------|
| 01 | Bà Trần Thị Ngọc Dung | Trưởng Ban kiểm soát |
| 02 | Ông Đinh Phan Quang | Ủy viên Ban kiểm soát |
| 03 | Ông Phan Thanh Sơn | Ủy viên Ban kiểm soát |

- Ban kiểm soát họp để xem xét và đánh giá kết quả hoạt động của công ty, kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, kiểm soát báo cáo tài chính.
- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên Ban kiểm soát : theo kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt, tổng thù lao cho Ban kiểm soát năm 2011 là : 108.000.000 đồng.

3. Giao dịch cổ phiếu của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát :

Năm 2011 : Ông Vũ Đức Giang Ủy Viên HĐQT có mua thêm 275.980 cổ phiếu.

4. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

* Cơ cấu cổ đông đến ngày 31/12/2011:

| STT | CƠ CẤU CỔ ĐÔNG | SỐ CỔ ĐÔNG | SỐ CỔ PHẦN | TỶ LỆ (%) |
|-----|--------------------|------------|------------------|---------------|
| 01 | Nhà nước | 1 | 918.000 | 25.50 |
| 02 | Tổ chức trong nước | 1 | 459.000 | 12.75 |
| 03 | Cá nhân trong nước | 274 | 2.223.000 | 61.75 |
| | Tổng cộng | 276 | 3.600.000 | 100.00 |

* Số lượng cổ đông lớn trong nước (nắm giữ trên 5%): 3 cổ đông

- Tập đoàn dệt may Việt Nam (Vinatex) đại diện vốn nhà nước, nắm giữ 918.000 cổ phần (tỷ lệ 25.50%)
- Công ty TNHH chứng khoán ACB, nắm giữ 459.000 cổ phần (tỷ lệ 12.75%)
- Cổ đông Vũ Đức Giang, nắm giữ 974.760 cổ phần (tỷ lệ 27.08%)

* Cổ đông nước ngoài : Không có

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Thu Hà